

NGHỊ QUYẾT

Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội khóa XVI

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại tại Tờ trình số 02/TTr-UBQPANĐN16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Trịnh Xuân An**, Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội khóa XVI, ông Trịnh Xuân An được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Trịnh Xuân An theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn